TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 08 tháng 05 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Đức Thưởng**

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Ông **Nguyễn Đại Huy**

Thư ký Tòa án nhân dân Huyện B V: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V – Tp. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B V: Bà **Cấn Thuỳ Dung -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V. Toà án nhân dân huyện B V đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/HSST ngày 01/04/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXX- HSST ngày 09/4/2024 và quyết định hoãn phiên toà số : 16/ QĐ-HPT ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hán Văn Ng**, sinh năm 1985. HKTT: Khu 2, xã Th V, huyện T N, tỉnh Ph Th. Trình độ văn hoá: 5/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Hán Văn Đ (đã chết) con bà: Cù Thị L, sinh năm 1958, vợ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1977, con: 01 con, sinh năm 2006. Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số: 39/ HSST, ngày 18/6/2021, TAND huyện T N - tỉnh Ph Th xử phạt bị cáo Hán Văn Ng 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung, số tiền: 15.000.000 đồng (Bị cáo Ng đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022, nộp phạt bổ sung ngày 26/8/2021 và 10/6/2022, nộp án phí ngày 18/6/2021). Tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số: 08/2022/HSST, ngày 26/4/2011, TAND huyện T N tỉnh Ph Th xử 30 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại bản án số: 57/2015/HSST, ngày 30/12/2015, TAND huyện T N, tỉnh Ph Th xử 12 tháng về tội " Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay tại tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo Ng có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Chị **Đỗ Thanh T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Th Tr, xã Th M, thị xã S T, thành phố Hà Nội

(Chị T vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1977 (Vợ bị cáo Ng).

(*Chị Kim A có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:* Tháng 08 năm 2023, Hán Văn Ng, sinh năm 1985, trú tại: Khu 2, xã Th V, huyện T N, tỉnh Ph Th và chị Đỗ Thanh T, sinh năm 1984, trú tại: Th Tr, xã Th M, thị xã S T, thành phố Hà Nội quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook (chị T sử dụng tài khoản "T Đ", Ng sử dụng tài khoản " D T Đ T"). Ngày 22/10/2023, chị T nhắn tin hẹn gặp mặt Ng và rủ cùng nhau về Ph Th chơi. Ng đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 00 sáng ngày 23/10/2023, Ng điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 19L1-18837 đi từ nhà đến đón chị T ở thôn Th Tr, xã Th M, thị xã S T, thành phố Hà Nội. Khi gặp Ng, chị T treo túi đựng 02 hộp yến sào nhãn hiệu " H Y B NG" ở móc treo trên thân xe máy của Ng. Sau đó, Ng điều khiển xe chở chị đi ra Quốc lộ 32 hướng Sơn Tây đi Tr H. Khi đi đến địa phận xã C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội, Ng thấy mệt nên rủ chị T vào nhà nghỉ để nghỉ ngơi. Chị T đồng ý. Cả hai đã vào nhà nghỉ "H Nh" địa chỉ: Mặt đường QL 32, thuộc, thôn B Nh, xã C Th, huyện B V, thành phố Hà Nội. Khi vào nhà nghỉ, cả hai gặp anh Đoàn Thế A, sinh năm 1979, là chủ nhà nghỉ). Anh Th A sắp xếp cho chị T và Ng thuê phòng nghỉ số: 303. Khi cả hai đã vào phòng, Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T. Thực hiện ý định, Ng hỏi chị T dùng điện thoại gì thì chị T lấy điện thoại OPPO A5S ra cho Ng xem. Ng bảo chị T đọc mật khẩu điện thoại để Ng cài đặt hình nền cho chị T. Chị T đồng ý và đọc mật khẩu cho Ng. Lợi dụng lúc chị T không để ý, Ng đã tắt bỏ chế độ đặt mật khẩu của chiếc điện thoại để sau khi lấy trộm xong sẽ dễ dàng bán lấy tiền. Sau đó, Ng đưa trả máy điện thoại cho chị T. Khoảng 05 phút sau, Ng giả vờ muốn quan hệ tình dục với chị T. Chị T đồng ý nên đi vào nhà tắm để tắm rửa. Trước khi vào phòng tắm, chị T treo 01 chiếc túi xách (loại túi xách nữ, màu xanh dương, họa tiết màu trắng, có ba ngăn có khóa kéo, dây đeo chéo) ở móc treo gần cửa phòng tắm và để chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S màu đen tại đầu giường phòng nghỉ. Thấy chị T đã vào phòng tắm, không quản lý tài sản nên Ng đi đến chỗ móc treo túi xách, mở khóa kéo ngăn đầu tiên và lục lọi tài sản. Ng lấy ra được 01 tệp tiền và đếm được

2.900.000 đồng (Gồm: 5 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 1 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 1 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, còn lại các tờ tiền 20.000 và 10.000đ không rõ số lượng). Ng cất số tiền trên vào trong túi quần bên phải đang mặc. Ng tiếp tục đến phía đầu giường, lấy chiếc điện thoại OPPO A5S, tắt nguồn và đúc chiếc điện thoại vào túi quần. Sau đó, Ng ra khỏi phòng nghỉ, đóng cửa lại. Khi xuống đến quầy lễ tân, Ng đã thanh toán tiền phòng nghỉ hết 80.000 đồng. Sau đó, Ng lên xe máy, nhanh chóng tẩu thoát theo đường QL 32 hướng đi cầu Tr H để về Ph Th. Khi ra đến cổng nhà nghỉ, Ng phát hiện trên xe máy vẫn treo 02 hộp yến sào mà chị T để trước đó. Ng đi tiếp khoảng 50m thì Ng dừng xe và đặt 02 hộp yến này ở ven đường QL32, rồi tiếp tục điều khiển xe máy bỏ chạy về hướng cầu Tr H. Trên đường tẩu thoát, Ng đã bán chiếc điện thoại trộm cắp được của chị T cho một người đàn ông lạ mặt, ở tại 01 cửa hàng điện thoại di động ở ven đường Quốc lộ 32 với giá 400.000đ. Số tiền có được từ việc bán chiếc điện thoại của chị T và số tiền mặt 2.900.000đ trộm cắp được của chị T, Ng đã tiêu sài cá nhân hết.

Về phía chị T, sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị T đã làm đơn trình báo công an xã Cam Thượng.

Ngày 05/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B V đã có Yêu cầu định giá số: 05/YC- CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B V định giá đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen; 02 hộp yến sào nhãn hiệu H Y B Ng.

Ngày 06/12/2023, Hội đồng định gái tài sản trong tố tụng hình sự huyện B V đã có Bản kết luận định giá tài sản xác định:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen có giá 1.400.000 đồng

- 02 hộp yến sào nhãn hiệu Hồng Yến Bào Ngư có giá 750.000 đồng.

Tổng giá trị là 2.150.000 đồng.

Ngày 12/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 520/QĐ - CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định đối với 01 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera an ninh của nhà nghỉ Hồng Nhung (do anh Thế Anh giao nộp).

Ngày 22/02/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có Bản kết luận giám định số: 1477/KL- KTHS kết luận: *Không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh trong đoạn video gửi giám định*

Đối với chiếc xe máy Honda wave, BKS: 19L1 - 188.37 mà Ng sử dụng để tẩu thoát sau khi trộm cắp tài sản của chị T: Quá trình điều tra đã làm rõ: chiếc xe máy trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Ng, là tài sản chung

của Ng và vợ là chị Nguyễn Thị Kim A. Do đó, ngày 13/3/2024, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 660 trả lại cho chị Nguyễn Thị K A, sinh năm 1977, trú tại: Khu 2, xã T V, huyện T N, tỉnh Ph Th chiếc xe máy nói trên.

Về dân sự: Hán Văn Ng đã tác động vợ là chị Nguyễn Thị Kim Anh bồi thường cho chị Đỗ Thanh T số tiền: 6.000.000đ để khắc phục hậu quả do Ng gây ra. Sau khi nhận bồi thường, chị T không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hán Văn Ng.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno8Z, màu bạc, số imei 1: 869447053264597, số imei 2: 869447053264589, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã có quyết định chuyển vật chứng đến chi cục thi hành án dân sự huyện B V để bảo quản và chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 28/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hán Văn Ng về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015;

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hán Văn Ng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hán Văn Ng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo: Hán Văn Ng từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hán Văn Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hán Văn Ng quen biết chị Đỗ Thanh T qua mạng xã hội, sáng ngày 23/10/2023 tại Phòng số: 303, nhà nghỉ "Hồng Nhung" địa chỉ: Quốc lộ 32, thuộc thôn B Nh, xã C Th, huyện B V Hán Văn Ng đã chị T đưa cho Ng chiếc điện thoại di động hiệu OPOPO A5S và bảo chị T cho biết mật khẩu chiếc điện thoại để Ng cài đặt lại điện thoại cho chị T. Sau đó Ng đã giả vờ muốn quan hệ tình dục với chị T để chị T vào phòng tắm, tắm rửa, lợi dụng lúc chị Đỗ Thanh T tắm, Ng đã lục túi sách của chị T lấy trộm số tiền 2.900.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A5S, trị giá 1.400.000 đồng và 02 hộp Yến sào nhãn hiệu " H Y B NG" trị giá 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị T bị chiếm đoạt là: 5.050.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Hán Văn Ng đã phạm tội " *Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ng có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HSST ngày 18/06/2021, TAND.Huyện T N, tỉnh Ph Th xử phạt 09 tháng tù về tội: "*Đánh bạc*" và phạt tiền bổ sung, số tiền: 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*). Bị cáo Ng đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/04/2022, chấp hành xong hình phạt tiền bổ sung vào các ngày 26/08/2022, 10/06/2022) do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo Ng thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải, tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai nhận tội, trong giai đoạn Công an Huyện B V điều tra vụ án bị cáo Ng đã tác động vợ bị cáo Ng là chị Nguyễn Thị Kim A đã bồi thường cho bị hại: Chị Đỗ Thanh T số tiền: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để khắc phục hậu quả do bị cáo Ng gây ra. Người bị hại là chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo Hán văn Ng có nhân thân xấu: Tại bản án số: 08/2011/HSST, ngày 26/4/2011, TAND huyện T N, tỉnh Ph Th xử 30 tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tại bản án số: 57/2015/HSST, ngày 30/12/2015, TAND huyện T N, tỉnh Ph Th xử 12 tháng về tội " *Trộm cắp tài sản*". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay tại tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Do vậy Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng năng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Ng để áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và đồng thời làm bài học răn đe, giáo giục với người khác ngoài xã hội.

Tại khoản 5, Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo Ng là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn. Do vậy miễn hình phạt tiền cho bị cáo Ng.

Về vật chứng đã thu giữ: Tịch thu phát mại: 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno8Z, màu bạc, số imei 1: 869447053264597, số imei 2: 869447053264589 là chiếc điện thoại của bị cáo Ng sử dụng làm phương tiện gọi điện cho chị T để đón chị T và đưa chị T vào nhà nghỉ để bị cáo Ng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị T do vậy cần tịch thu xung công chiếc điện thoại nói trên của Ng là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thanh T đã nhận số tiền bồi thường là: 6.000.000đ của chị Nguyễn Thị Kim Anh là vợ bị cáo Ng tại cơ quan điều tra – Công an Huyện B V. Chị T không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố: Bị cáo Hán Văn Ng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3/ Xử phạt: Bị cáo **Hán Văn Ng** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo Ng tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2024.

4/ Áp dụng: Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu phát mại xung công 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno8Z, màu bạc ánh vàng, số imei 1: 869447053264597, số imei 2: 869447053264589 đã cũ, đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt, bên trong có lắp 01 sim điện thoại đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy của bị cáo Ng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024).

5/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hán Văn Ng phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo Hán Văn Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đỗ Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Chị Nguyễn Thị Kim Anh được quyền kháng cáo phần quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND.TP.Hà nội.
-VKSND. H.B V
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu HSVA, Vp.

Nguyễn Đức Thưởng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**